

MÔN ĐỊA LÝ

1) *Nội dung đánh giá:* Đánh giá khả năng hiểu các kiến thức cơ bản liên quan đến lĩnh vực Địa lý; khả năng đọc, tư duy, suy luận logic về Địa lý thông qua dữ kiện được cung cấp trong đề thi và kiến thức đã học; khả năng áp dụng các kiến thức phổ thông để giải quyết các vấn đề liên quan.

2) *Ví dụ 4 dạng thức câu hỏi trong đề thi:*

a) Dạng 1: Trắc nghiệm Đúng/Sai

Phát biểu nào sau đây đúng, phát biểu nào sai về Trung du và miền núi Bắc Bộ?

Phát biểu	Đúng	Sai
1. Có đường biên giới trên bộ kéo dài.	x	
2. Nhiều tỉnh tiếp giáp với Biển Đông.		x
3. Là vùng giàu tài nguyên khoáng sản.	x	
4. Khí hậu có tính cận nhiệt và ôn đới.		x

b) Dạng 2: Trắc nghiệm ghép hợp

Ghép nội dung ở cột bên phải với nội dung ở cột bên trái để trở thành một câu có nội dung đúng.

1. Thuận lợi chủ yếu phát triển cây công nghiệp ở nước ta là	A. đất phù sa màu mỡ, khí hậu thuận lợi, nguồn nước dồi dào.
2. Thuận lợi chủ yếu phát triển cây lúa ở nước ta là	B. đất cát ven biển, khí hậu nóng quanh năm, nhiều sông.
3. Chăn nuôi lợn ở nước ta phát triển chủ yếu dựa vào	C. đồng cỏ tự nhiên, thức ăn chế biến, điều kiện sinh thái thích hợp.
4. Chăn nuôi trâu ở nước ta chủ yếu dựa vào	D. điều kiện chăn thả trong rừng, khí hậu khô nóng.
	E. khí hậu nhiệt đới, nhiều loại đất feralit tốt phân bố rộng.
	F. thức ăn từ lương thực, thực phẩm, thức ăn công nghiệp.

Đáp án: 1-E; 2-A; 3-G; 4-C.

c) Dạng 3: Trắc nghiệm 4 lựa chọn theo nhóm

Cho bảng số liệu sau, trả lời các câu hỏi từ 10 đến 12. Chọn 01 đáp án đúng với mỗi câu hỏi.

DIỆN TÍCH LÚA CÁC MÙA VỤ CỦA NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 2000 - 2021

(Đơn vị: Nghìn ha)

Năm	2000	2005	2010	2015	2021
Lúa đông xuân	3013,2	2942,1	3085,9	3168,0	3006,8
Lúa hè thu	2292,8	2349,3	2436,0	2869,1	2673,5
Lúa mùa	2360,3	2037,8	1967,5	1790,9	1558,5

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2021, NXB Thống kê, 2022)

Căn cứ vào bảng số liệu, hãy trả lời các câu hỏi 10,11,12:

Câu 10. Để thể hiện tốc độ tăng trưởng diện tích lúa các mùa vụ ở nước ta giai đoạn 2000- 2021, dạng biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

- A.** Đường. **B.** Cột. **C.** Miền. **D.** Tròn.

Câu 11. Phát biểu nào sau đây đúng về diện tích lúa các mùa vụ ở nước ta năm 2021 so với năm 2000.

- A.** Lúa đông xuân tăng, lúa hè thu giảm. **C.** Lúa hè thu tăng, lúa mùa giảm.
B. Lúa mùa tăng, lúa đông xuân tăng. **D.** Lúa đông xuân giảm, lúa hè thu giảm.

Câu 12. Phát biểu nào sau đây đúng về cơ cấu diện tích lúa các mùa vụ ở nước ta giai đoạn 2000 - 2021?

- A.** Lúa mùa chiếm tỉ lệ cao nhất. **C.** Tỉ lệ lúa đông xuân cao hơn lúa mùa.
B. Lúa đông xuân chiếm tỉ lệ thấp nhất. **D.** Tỉ lệ lúa hè thu cao hơn lúa đông xuân.

b) Dạng 4: Trắc nghiệm trả lời ngắn

Nêu cơ sở nhiên liệu chủ yếu cho các nhà máy nhiệt điện ở miền Bắc nước ta.

Đáp án: Than.